TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **144**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N C D – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông N V Đ, CCCD số: 035089****** (Theo Giấy ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người đại diện theo ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: (1) Ông N T K, CCCD số: 034098******; (2) Ông N M H, CCCD số: 026200******; (3) Ông N Đ V, CCCD số: 040201****** (Theo Văn bản ủy quyền số 1999/2026/UQN-CTQT ngày 17/3/2026).

- Bị đơn: Ông N V M, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số: 001095******;

Địa chỉ: Tổ 9 cụm P, phường P, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận tính đến hết ngày 26 tháng 3 năm 2026, ông N V M còn nợ Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng là Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2408173507800 ngày 17/8/2024 được ký kết giữa Ngân hàng V và ông N V M, tổng số tiền là: 74.997.980 đồng, trong đó: Nợ gốc là 44.961.367 đồng, nợ lãi là: 30.036.613 đồng. Ông M có trách nhiệm trả ngay toàn bố số tiền 74.997.980 đồng cho Ngân hàng V.

2.2. Ông N V M tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho Ngân hàng V kể từ ngày 27/3/2026 cho đến khi ông Minh thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

Số tiền ông N V M trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí:

Ông N V M tự nguyện chịu 1.874.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 1.402.148 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0004830 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu